

## PHONG CÁCH ỨNG XỬ CỦA HỒ CHÍ MINH VỚI TRÍ THỨC

■ PGS.TS BÙI ĐÌNH PHONG (\*)

### 1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về trí thức

Hồ Chí Minh đến với trí thức từ sớm, từ việc tiếp xúc với *Hội những người Việt Nam yêu nước* tại Pháp, đến với những thanh niên tiểu tư sản trong *Tâm Tâm xã*, và chính Người đã sáng lập *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên*, mà thành phần chủ yếu là trí thức và sinh viên.

Những tư duy sớm về tri thức và trí thức được khẳng định một cách dứt khoát trong *Cương lĩnh đầu tiên* của Đảng ngay khi Đảng ta vừa ra đời. Trong *Sách lược vắn tắt* của Đảng có đoạn: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”<sup>(1)</sup>. *Chương trình tóm tắt* của Đảng viết: “Đảng lôi kéo tiểu tư sản trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản”<sup>(2)</sup>.

Trong quá trình vận động đi đến Cách mạng tháng Tám, tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức được triển khai trong thực tiễn. Tháng 5/1941, theo sáng kiến của Người, *Mặt trận Việt Minh* ra đời. Trong *Chương trình Việt Minh*, mục *Văn hóa giáo dục* ghi rõ việc “lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự kỹ thuật để đào tạo các lớp nhân tài; khuyến khích và giúp đỡ các hạng trí thức được phát triển tài năng của họ”.

Trong *Mười chính sách của Việt Minh* (1941) và *Kính cáo đồng bào* (06/6/1941), Hồ Chí Minh đã đưa “các hiền nhân chí sĩ” lên hàng đầu. Sau khi Mặt trận Việt Minh được thành lập, nhiều tổ chức của trí thức cũng lần lượt ra đời như *Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam* (1943), *Đảng Dân chủ Việt Nam* (1944), góp phần to lớn vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

(\*) *Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng*

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bàn tới “*Nhân tài và kiến quốc*”. Người khẳng định “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”<sup>(3)</sup>. Với quan điểm đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, bằng tấm lòng bao dung rộng mở, Người tiếp tục quy tụ toàn dân tộc, tập hợp đội ngũ các nhà trí thức vào *Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc*, giúp Chính phủ nghiên cứu kế hoạch kiến thiết đất nước. Trong bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban ngày 10/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “... Các ngài đã đem tài năng trí thức, lo bồi bổ về mặt kinh tế và xã hội. Các ngài xứng đáng là những chiến sĩ xung phong. Tôi mong rằng các ngài cũng sẽ đem hết tài năng và trí thức giúp cho Chính phủ về mặt kiến thiết. Các ngài sẽ là những cố vấn có kinh nghiệm, có tài năng của Chính phủ”<sup>(4)</sup>.

Người chú trọng đội ngũ các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, nhà giáo, những nhà nho danh tiếng, kể cả quan lại cũ. Người đặc biệt quan tâm tìm người tài đức. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận. Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”<sup>(5)</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động, trực tiếp đến gặp nhiều nhân sĩ, trí thức. Rất đau lòng khi được tin một số người có tư tưởng bài xích trí thức, Người đã chủ động gặp ông Hoàng Xuân Hãn để hỏi ý kiến về tình hình trí thức và thể hiện quan điểm muốn trí thức đi về phía Chính phủ. Sau đó ông Hoàng Xuân Hãn đã được cử vào phái đoàn đi dự Hội nghị trù bị Đà Lạt, tháng 4/1946<sup>(6)</sup>. Sau lần sang Pháp với tư cách là thượng khách của nước Pháp (từ tháng 5/1946 đến tháng 9/1946), trước khi về nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc ông Hoàng Minh Giám “nhớ tìm gặp các bạn quen, giữ quan hệ với họ”. Trong kháng chiến dù bận trăm công nghìn việc, Người vẫn không quên gửi một công điện cảm ơn một trí thức - thi sĩ vì đã tặng Người tập thơ<sup>(7)</sup>.

Thái độ chân thành trọng dụng trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ tư tưởng đại đoàn kết dân tộc vì một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc. Do không hiểu được tư tưởng lớn của Bác, một số người bần khoăn về việc Người sử dụng cả quan lại cũ trong bộ máy nhà nước mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “Chính sách của Chính phủ trước sau vẫn là đại đoàn kết. Đối với các vị quan lại cũ cũng như đối với tất cả các giới đồng bào, những người có tài có đức thì Chính phủ đều hoan nghênh ra gánh việc nước”<sup>(8)</sup>. Người khẳng định một cách dứt khoát: “Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều”<sup>(9)</sup>. Dù cũ hay mới, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh “trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chứng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã góp một phần quan trọng”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quý trọng trí thức không chỉ trên nhận thức về vị trí, vai trò của trí thức, mà bằng nhiều hành động cụ thể Người cố gắng xây dựng, tổ chức đội ngũ trí thức ngày càng hùng hậu. Sau Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập ra tổ chức của trí thức là *Đảng Xã hội Việt Nam* (22/7/1946). Đó là một tổ chức thu hút, tập hợp mọi bộ phận trí thức khác nhau từ các

thầy giáo, thầy thuốc, đến các trí thức hoạt động trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học - kỹ thuật. Với từng loại trí thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều có những lời dặn dò thân tình, chu đáo. Với anh chị em văn hóa và trí thức, Người cho rằng “ngòi bút của các bạn cũng là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”. Với anh chị em giáo viên, Người coi đó là những người “vô danh anh hùng”. Tuy là vô danh nhưng rất hữu ích. “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”. Với trí thức ngành Y, Người nhấn mạnh “Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang”.v.v...

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về trí thức rất sâu sắc và toàn diện. Trước hết, Người yêu cầu và đòi hỏi trí thức phải đi vào quần chúng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng, lấy hạnh phúc của nhân dân làm cơ sở. Trí thức là hiểu biết, có hiểu biết về khoa học tự nhiên và hiểu biết về khoa học xã hội. Dù hiểu biết nào thì cũng phải đem cái tri thức đó áp dụng vào thực tế. Nếu hiểu biết không đưa ra thực hành, thì khác nào một “cái hòm đựng sách”. Nhiệm vụ đấu tranh lớn nhất, bao trùm là đấu tranh dân tộc, đấu tranh xã hội nhằm đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho đất nước và nhân dân. Vì vậy, theo quan điểm Hồ Chí Minh, công nông trí thức hóa và trí thức công nông hóa. Tức là anh em trí thức cũng phải biết trọng lao động, biết làm lao động, đồng thời nâng cao trình độ công nông về văn hóa và lý luận. Nói tới trí thức là gắn chặt với công cuộc kiến thiết, một nhiệm vụ khó hơn chống đế quốc, phong kiến. Vì vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, các bậc trí thức “có cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh rất dũng cảm. Lẽ tất nhiên giới trí thức phải hy sinh đấu tranh, dũng cảm hơn nữa để làm gương cho nhân dân”. Theo Người, những người trí thức muốn làm tròn nhiệm vụ



thì phải “1. Khổ cán, 2. Hạnh cán, 3. Thực cán” (làm việc hết sức mình, làm việc chất lượng, làm việc có hiệu quả, có năng suất)<sup>(10)</sup>.

Trong khi ca ngợi trí thức có ưu điểm là một bộ phận trí thức Việt Nam đã chịu khó chịu khổ đi với kháng chiến, phục vụ kháng chiến, đồng thời Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ ra những khuyết điểm của trí thức. Những khuyết điểm đó gồm cá nhân chủ nghĩa, tính không kiên quyết, thái độ chờ đợi, bàng quan, óc làm thuê, tính bảo thủ. Về tính bảo thủ, Người phân tích: “Tính bảo thủ tức là không có sáng kiến. Trước thế nào là sau cứ làm thế. Không có chịu suy nghĩ ra cái mới. Nghĩ đến cái mới là ngại, không muốn tiến bộ”<sup>(11)</sup>.

Không phải chỉ đòi hỏi trí thức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh còn tạo mọi điều kiện từ ưu đãi vật chất đến chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức cách mạng. Quan điểm của Người rất rõ ràng: Lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng. Lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới, tiến đến chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, “trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi”<sup>(12)</sup>.

## **2. Hồ Chí Minh và bài học trọng dụng nhân tài**

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, nhiều trí thức có tài, có đức như Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Văn Huyền, Tạ Quang Bửu, Tôn Thất Tùng, Phan Anh, Hoàng Minh Giám, Trần Đại Nghĩa, Huỳnh Thúc Kháng..., mỗi người một hoàn cảnh, nhưng tất cả đều tin phục Bác Hồ, một lòng đi theo cách mạng và đã đóng góp phần tích cực nhất của đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Bài học trước hết và xuyên suốt cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh - một bậc đại nhân, đại trí, đại dũng - có một sự nhìn nhận, đánh giá đúng đắn và khoa học về vai trò người trí thức nói chung, người tài đức nói riêng trong lịch sử. Sự nhìn nhận, đánh giá đúng đắn đó xuất phát từ thực tiễn đất nước và xã hội Việt Nam, trong đó chủ nghĩa yêu nước truyền thống là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc; đứng

đầu bảng thang giá trị văn hóa Việt Nam. Sự nhìn nhận, đánh giá đúng đắn đó cũng bắt nguồn từ lợi ích chung của Tổ quốc và dân tộc, vì mục tiêu cao cả: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm. Khẳng định Đảng rất trọng trí thức và trí thức, nhân tài không bao giờ thừa, chỉ có thiếu mà thôi, cả cuộc đời Người quyết tâm thực hiện bằng được quan điểm đó. Nhất quán tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc, khẳng định “ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân là ta đoàn kết với họ”, Người để lại bài học lớn trong việc dùng nhân tài là “ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”. Khi bàn về cách trọng dụng nhân tài của Bác, Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói, đó là “khéo nhen chút than hồng, nó sẽ cháy thành lửa ngọn”.

Muốn trọng dụng được nhân tài, phải có lòng nhân ái. Có lòng độ lượng, rộng rãi thì mới có thể đối với người tài đức một cách chí công vô tư, không có thành kiến. Tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh rộng như biển cả, bao dung cảm hóa tất cả mọi người. Cách dùng người của Người là “hạ mình cho vừa tầm mọi người Việt Nam để nâng đỡ mọi người Việt Nam lên đến tầm Người” như Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết. Mặt khác, phải có bản lĩnh, sáng suốt mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà cách xa người tài đức.

Muốn dùng nhân tài phải biết quý trọng nhân tài, nhưng trước hết phải biết phát hiện, lựa chọn và hiểu biết nhân tài. Chủ tịch Hồ Chí Minh có cách phát hiện, lựa chọn nhân tài rất độc đáo, đó là “gửi thư cho đồng bào kêu gọi ai có tài năng và sáng kiến về những công việc kiến quốc, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chính phủ sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng có thể thực hành được

thì sẽ thực hành ngay”. “Quy trình” tìm kiếm nhân tài của Người không máy móc, cứng nhắc một phía từ tổ chức, mà luôn biết khai thác trí tuệ, tài năng trong mấy chục triệu đồng bào với một thái độ thật sự cầu thị, chân thành. Với suy nghĩ đất nước không thiếu người tài đức, chỉ vì “Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân”, Người thành thực nhận khuyết điểm về mình và muốn khắc phục khuyết điểm bằng cách trọng dụng những kẻ hiền năng. Người đề nghị các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo ngay cho Chính phủ biết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có tầm nhìn xa, trông rộng, biết nhìn người, biết dùng người. Muốn dùng được người tài, phải biết phân loại người tài. Không phải ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy phải tùy tài mà dùng người, xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc. Bài học không thành công trong sử dụng nhân tài mà Người thường nhắc tới là “thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng”.

Bản thân con người Hồ Chí Minh có một sức hấp dẫn mạnh mẽ, kỳ diệu, khả năng chinh phục lớn lao. Người đến với những người tài đức bằng tất cả sự chân thành, cảm thông và tin tưởng, không một chút định kiến. Cụ Huỳnh Thúc Kháng - một bậc trí thức yêu nước có uy tín lớn trước cách mạng đã tâm sự: “Chí thành, năng động, tấm lòng thành của Cụ Hồ làm đá cũng phải chuyển hướng là tôi”. Luật sư Phan Anh tâm sự rằng “tôi rất xúc động và cảm kích trước tấm lòng nhân hậu và bao dung của Bác, vì thấy Bác không lấy việc tôi đã tham gia chính phủ Trần Trọng Kim thân Nhật làm điều, mà vẫn cho tôi là một trí thức yêu nước và trọng dụng”. Hoàng Minh Giám, một trí thức lớn lên trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám, trong trường học của thực dân, tâm sự: “Sức cảm hóa của Bác thật là kỳ diệu. Vì Bác rất giản dị, chân thật, đầy lòng nhân đạo, nhân ái”.

Người tài đến với Bác vì họ thấy mình trong Bác, “thấy sự thanh thản cho lương tâm người trí thức” như bác sĩ Hồ Đắc Di đã nói. “Sự thanh thản trong lương tâm người trí thức” mà bác sĩ Hồ Đắc Di nói đến bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh tạo điều kiện cho người tài sống trong một môi trường dân chủ “dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, một môi trường mà mọi người tài xứng đáng làm chủ vận mệnh đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân, đem tài năng của mình phụng sự Tổ quốc. Trong môi trường đó không có sự đố kỵ, kèn cựa, chạy theo địa vị, tiền tài, danh vọng; chỉ có sự bàn bạc trao đổi dân chủ, thẳng thắn, thoải mái để làm được nhiều việc tốt, có điều kiện cống hiến hết sức mình cho Tổ quốc, cho nhân dân.

Cách trọng dụng nhân tài của Bác nhiều khi là bài học vô ngôn. Trí thức, nhân tài đến với Bác đôi lúc chỉ dưới ánh sáng đôi mắt của Bác như bác sĩ Tôn Thất Tùng kể lại: “Một hôm tôi được gọi gấp đến thăm bệnh cho một lão đồng chí. Bước vào Bắc Bộ phủ, tôi gặp một ông già gầy, xanh nhưng có đôi mắt rất sáng. Đó là Bác Hồ kính yêu của chúng ta. Và từ cuộc gặp gỡ đầu tiên đó, tâm hồn tôi đã chuyển biến theo cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng của đôi mắt Bác Hồ”. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, một học trò xuất sắc của Bác đã viết: “Mắt Hồ Chủ tịch cũng như mắt mọi người, sáng hơn mắt mọi người nhiều lần lắm đã đành, nhưng sáng hơn vì Người biết nhìn, nên nhìn thấy những cái mọi người không nhìn thấy: hiện tại, tương lai, cái nhỏ, cái to”.

Sự ứng xử tinh tế, văn hóa, có tình có nghĩa, trên cái nền trí tuệ siêu việt, bản lĩnh cũng là một bài học lớn trong việc trọng dụng nhân tài của Bác. Tướng Nguyễn Sơn, một vị tướng huyền thoại, cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, một chiến sĩ quốc tế xuất sắc kể lại câu chuyện về tấm danh thiếp của Bác Hồ tặng ông năm 1948: “Hồ Chủ tịch phái Thứ trưởng Phạm Ngọc Thạch vào chủ trì lễ phong quân hàm cho mình. Trước đây mình có ý định không nhận cấp Thiếu tướng. Nhưng với thái độ xử sự của

(Xem tiếp trang 32)



kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế...". Nhiệm vụ trọng tâm được xác định là: "Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nghiên cứu và triển khai"<sup>(15)</sup>.

Như vậy, các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về KH&CN trong thời kỳ đổi mới đều hướng tới mục tiêu chính phát triển KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển và tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của KH&CN đối với phát triển kinh tế đã được thực tiễn cách mạng Việt Nam chứng minh là đúng đắn và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay ı

#### Ghi chú:

- (1) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 1, Nxb CTQG, H.2000, tr.10.
- (2),(9) *Sđđ*, tập 4, Nxb CTQG, H.2000, tr.600, tr.88.
- (3) *Sđđ*, tập 6, Nxb CTQG, H.2000, tr.499.
- (4),(7) *Sđđ*, tập 10, Nxb CTQG, H.2000, tr.315, tr.103.
- (5),(6) *Sđđ*, tập 11, Nxb CTQG, H.2000, tr.32, tr.77.
- (8) *Sđđ*, tập 9, Nxb CTQG, H.2000, tr.480.
- (10) *Văn kiện Đảng, toàn tập*, tập 47, Nxb CTQG, H.2006, tr.892.
- (11),(12),(13),(14),(15) *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX, X, XI, XII của Đảng*.

## Phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh...

(Tiếp theo trang 27)

ông Cụ qua tấm danh thiếp mười hai chữ ông Cụ gửi mình khiến mình tỉnh ra nhiều, và có nhiều điều suy nghĩ khác trước. Chỉ có mấy chữ ấy thôi mà sao nó lay động tâm tư mình thế, và sao mà Bác ân cần tận kẽ thế! Thật là uyên thâm, thật là chí tình! Mười hai chữ đó là: *Đảm đực đại. Tâm đực tế. Trí đực viên. Hành đực phương* (gan phải cho to, lòng phải trong sáng, suy nghĩ phải trọn vẹn toàn diện, hành động phải ngay thẳng)".

Đại hội lần thứ XII của Đảng khẳng định "phát triển giáo dục và đào tạo nhằm bồi dưỡng nhân tài". Từ những bài học lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, cần suy nghĩ một cách nghiêm túc, thấu đáo, vận dụng và phát triển sáng tạo để có thể trọng dụng nhân tài một cách có hiệu quả nhất. Nhân tài không chỉ từ một nguồn giáo dục và đào tạo, mà còn từ đời sống thực tiễn, trong số hơn 90 triệu đồng bào. Muốn có nhân tài, phải điều tra, phát hiện, lựa chọn, hiểu biết rồi mới bồi dưỡng và quan trọng nhất là trọng dụng, tức là phải quý trọng thật sự và khéo dùng họ đúng tài, xứng việc. Phải học lại "quy trình" công tác cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh để làm thật sự, không dừng lại ở câu chữ trên nghị quyết hoặc làm "đúng quy trình" một cách máy móc, hình thức, để lọt những cán bộ phẩm chất kém vào bộ máy. Đối với nhân tài, phải chân thực, thành tâm, tạo môi trường dân chủ để họ phát huy hết tài năng cống hiến cho đất nước và dân tộc. Bản thân người sử dụng nhân tài phải hiểu biết nhân tài, phải có đạo đức "dĩ công vi thượng". Thiếu tâm, thiếu tầm, thiếu đức, thiếu trí tuệ, bản lĩnh sẽ không bao giờ biết quý trọng nhân tài, có được nhân tài và dùng được nhân tài ı

#### Ghi chú:

- (1),(2) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 3, Nxb CTQG, H.1995, tr.3, tr.4.
- (3),(4),(5),(10) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 4, Sđđ, tr.99, tr.152, tr.451, tr.153.
- (6) GS. Hoàng Xuân Hãn: *Một kí vãng về Hồ Chủ tịch*, Lao động chủ nhật đặc san, tháng 5/1990.
- (7) Tháng 01/1948, Hồ Chí Minh đã đánh công điện cho thi sĩ Huyền Kiều. Báo Nhân dân, ngày 20/01/1990.
- (8),(9) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 5, Sđđ, tr.196, tr.236.
- (11),(12) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 7, Sđđ, tr.35, tr.36.